

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ_MÔN TIN HỌC, LỚP 7 CHK2_NĂM HỌC 2024-2025.

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Bảng tính điện tử cơ bản				1			10% 1 điểm
		2. Phần mềm trình chiếu cơ bản				2		2	40% 2 điểm
2	Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản	8					1	50 % Điểm
Tổng số câu			8		3		3		13 câu
Tổng số điểm			4		3		3		10 điểm
Tỉ lệ %			40%		30%		20%	10%	100%
Tỉ lệ chung			70%				30%		100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CHKII
MÔN: TIN HỌC LỚP: 7_NĂM HỌC 2024-2025.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Bảng tính điện tử cơ bản	Nhận biết – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính. – Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính. – Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản – Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức.		1TL	
		2. Phần mềm trình chiếu cơ bản	Nhận biết – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu. Thông hiểu – Giải thích được các công cụ trong phần mềm trình chiếu Vận dụng – Sử dụng được các định dạng cho văn		2TL	2TL

			bản, ảnh minh hoạ và hiệu ứng một cách hợp lí. – Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. – Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh Vận dụng cao - Nhớ và viết được các lệnh bất kì theo yêu cầu trong phần mềm trình chiếu.			
2	Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của	Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản	Nhận biết – Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. Thông hiểu – Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản, bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính). – Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh hoạ. Vận dụng – Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán đó trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.	8 TL		1TL
Tổng				8	3	3
Tỉ lệ %				40%	30%	30%
Tỉ lệ chung				70%		30%

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: A

Họ và tên:	<u>Đánh giá và nhận xét của GVBM:</u>
Lớp:	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (4.0 điểm)

Khoanh vào chữ cái của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Thuật toán sắp xếp chọn có thể sắp xếp những loại dữ liệu nào trong các kiểu dữ liệu sau đây?

- A. Chỉ số nguyên. B. Chỉ chuỗi.
C. Dữ liệu có thể so sánh được. D. Chỉ dữ liệu kiểu số thực.

Câu 2. Thuật toán sắp xếp hoạt động như thế nào?

- A. So sánh các cặp phần tử liên kề và hoán đổi chúng nếu sai thứ tự.
B. Xây dựng một cây nhị phân và thực hiện hoán đổi.
C. Chia danh sách thành hai phần và sắp xếp mỗi phần.
D. Tìm phần tử nhỏ nhất và đặt nó vào vị trí đầu tiên.

Câu 3. Thuật toán Selection Sort là thuật toán gì?

- A. Sắp xếp phân tách. B. Sắp xếp trộn. C. Sắp xếp chọn. D. Sắp xếp chèn.

Câu 4. Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào là của thuật toán tìm kiếm tuần tự?

- A. Cần mảng đã được sắp xếp. B. Chạy nhanh hơn tìm kiếm nhị phân.
C. Thực hiện tìm kiếm từ đầu đến cuối mảng. D. Cần chia mảng thành các phần.

Câu 5. Tại sao ta cần chia bài toán thành nhiều bài toán nhỏ?

- A. Để tìm được đầu kết quả của bài toán nhỏ. B. Để dễ dàng giải quyết bài toán.
C. Để thay đổi yêu cầu của bài toán. D. Để tìm ra yêu cầu của bài toán.

Câu 6. Tìm kiếm nhị phân hoạt động hiệu quả nhất với danh sách nào trong các dạng danh sách sau đây?

- A. Không sắp xếp. B. Đã được sắp xếp.
C. Liệt kê. D. Được sắp xếp giảm dần.

Câu 7. Mỗi lần thực hiện tìm kiếm nhị phân, thuật toán loại bỏ phần tử (nhóm phần tử) nào trong các ý sau đây?

- A. Một nửa danh sách. B. Một phần tử.
C. Một nửa số phép so sánh. D. Không loại bỏ gì.

Câu 8. Trong trường hợp tìm kiếm tuần tự trên mảng có 100 phần tử, số phép so sánh tối đa là bao nhiêu?

- A. 50. B. 100. C. 10. D. 1.

II/ PHẦN TỰ LUẬN (1 điểm).

Câu 9. Em hãy sử dụng một thuật toán đã học để thực hiện sắp xếp các bạn trong tổ em theo thứ tự chiều cao không giảm (ghi chiều cao của các bạn theo cùng đơn vị đo là cm vào bảng theo mẫu dưới đây)?.

Tên	Chiều cao
Hoa	153
Mai	147
Nam	161
Bích	156
Mạnh	159
Tiến	160

[illegible]

III/ PHẦN THỰC HÀNH. (5 điểm).

Hãy tạo bài trình chiếu về Đặc sản Quê Em gồm 3 Slide:

Slide 1: Trang tiêu đề: Đặc sản Quê Em

Slide 2: Trái cây: Ôi, thanh trà, mít...

Slide 3: Món ăn: Mì gà, bánh tráng, mít hông, ...

Yêu cầu:

Câu 10. Tạo được nội dung 3 slide?

Câu 11. Định dạng bài trình chiếu như (Phông chữ, cỡ chữ, màu chữ, màu nền phù hợp)?

Câu 12. Chèn hình ảnh vào mỗi slide cho phù hợp?

Câu 13. Tạo hiệu ứng trên mỗi Slide?

Lưu bài thi với tên Học sinh và tên lớp theo đường dẫn sau:

E:\THI\TH LOP 7\TEN HOC SINH- TEN LOP (Ví dụ E:\THI\TH LOP 7\ BINH- LOP 7/1).

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN ĐỀ A_ CUỐI KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Tin học, Lớp 7

Thời gian làm bài: 45 phút, không tính thời gian phát

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM:

Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm

C.hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ.án	C	A	C	C	B	B	A	B

PHẦN II: TỰ LUẬN(1 điểm)

Mỗi ý đúng được 0.25 điểm.

Câu 9	Điểm
Sử dụng thuật toán sắp xếp chọn: Vòng lặp 1: 153, 147, 161, 156, 159, 160→147, 153, 161, 156, 159, 160	0.25 điểm
Vòng lặp 2: 147, 153, 161, 156, 159, 160 →147, 153, 156, 161, 159, 160	0.25 điểm
Vòng lặp 3: 147, 153, 156, 161, 159, 160 →147, 153, 156, 159, 161, 160	0.25 điểm
Vòng lặp 4: 147, 153, 156, 159, 161, 160 →147, 153, 156, 159, 160, 161	0.25 điểm

PHẦN III: THỰC HÀNH:

Câu	Nội dung	Điểm
10	Tạo được 3 slide	1 điểm
	Slide 1: Trang tiêu đề: Đặc sản Quê Em	1 điểm
	Slide 2: Trái cây	1 điểm
	Slide 3: Món ăn	
11	Thực hiện được chèn hình ảnh.	1 điểm
	Thực hiện được chỉnh sửa hình ảnh.	1 điểm

12	Tạo được các hiệu ứng cho từng đối tượng cho từng trang chiếu: Slide 1: Trang tiêu đề: Đặc sản Quê Em Slide 2: Trái cây Slide 3: Món ăn	1 điểm 1 điểm 1 điểm
----	---	---

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: B

Họ và tên:	<u>Đánh giá và nhận xét của GVBM:</u>
Lớp:	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (4.0 điểm)

Em hãy khoanh vào chữ cái của câu trả lời đúng nhất?

Câu 1. Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự, điều kiện dừng là gì?

- A. Khi danh sách được sắp xếp.
B. Khi duyệt hết danh sách mà không cần so sánh.
C. Khi tìm thấy giá trị cần tìm hoặc đã duyệt hết danh sách.
D. Khi số phần tử còn lại giảm đi một nửa.

Câu 2. Trong thuật toán tìm kiếm nhị phân, danh sách cần được sắp xếp theo thứ tự nào sau đây?

- A. Tăng dần. B. Bất kỳ, miễn là thống nhất
C. Không cần sắp xếp. D. Giảm dần.

Câu 3. Bước đầu tiên trong thuật toán tìm kiếm nhị phân là như thế nào?

- A. Chọn phần tử đầu tiên của danh sách.
B. So sánh giá trị cần tìm với phần tử cuối cùng.
C. Tính chỉ số giữa của vùng tìm kiếm.
D. Sắp xếp danh sách theo thứ tự tăng dần.

Câu 4. Giả sử bạn có một danh sách gồm 20 phần tử không được sắp xếp. Nếu sử dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm một phần tử nằm ở vị trí cuối cùng, số phép so sánh tối đa cần thực hiện là bao nhiêu?

- A. 10 B. 20 C. 21 D. 19

Câu 5. Khi danh sách đã được sắp xếp, điểm nào mô tả ưu điểm của thuật toán tìm kiếm nhị phân so với tìm kiếm tuần tự?

- A. Không cần sắp xếp danh sách trước khi tìm kiếm.
B. Duyệt từng phần tử giúp đảm bảo tìm được phần tử cần tìm.
C. Có độ phức tạp thời gian là $O(n)$.
D. Số phép so sánh giảm đáng kể nhờ cơ chế chia đôi vùng tìm kiếm.

Câu 6. Trong thuật toán tìm kiếm nhị phân, nếu giá trị cần tìm bằng phần tử giữa của danh sách, kết quả trả về là gì?

- A. Thông báo “Không tìm thấy”.
B. Tiếp tục tìm kiếm ở nửa trái của danh sách.
C. Tiếp tục tìm kiếm ở nửa phải của danh sách.
D. Vị trí của phần tử giữa.

Câu 7. Nếu áp dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự cho một danh sách gồm 100 phần tử, trung bình số phép so sánh cần thực hiện sẽ xấp xỉ là bao nhiêu?

A. 25

B. 50

C. 75

D. 100

Câu 8. Với một danh sách có 16 phần tử, số bước tối đa cần thực hiện trong thuật toán tìm kiếm nhị phân là bao nhiêu lần?

A. 4

B. 8

C. 16

D. 5

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,0 điểm)

Câu 9. Em hãy sử dụng một thuật toán đã học để thực hiện sắp xếp các bạn trong tổ em theo thứ tự chiều cao không giảm (ghi chiều cao của các bạn theo cùng đơn vị đo là cm vào bảng theo mẫu dưới đây)?.

Tên	Chiều cao
AN	164
BINH	158
MAI	172
BÁCH	167
MINH	170
HOA	171

III/ PHẦN THỰC HÀNH. (5 điểm)

Hãy tạo bài trình chiếu giới thiệu về ngôi trường của em gồm 3 Slide:

Slide 1: Trang tiêu đề: Giới thiệu thông tin trường em.

Slide 2: Truyền thống nhà trường.

Slide 3: Thành tích nổi bật của trường em trong năm học: 2024-2025.

Câu 10. Tạo được nội dung 3 slide?

Câu 11. Định dạng bài trình chiếu như (Phông chữ, cỡ chữ, màu chữ, màu nền phù hợp)?

Câu 12. Chèn hình ảnh vào mỗi slide cho phù hợp?

Câu 13. Tạo hiệu ứng trên mỗi Slide?

Lưu bài thi với tên Học sinh và tên lớp theo đường dẫn sau:

E:\ THI \TH LOP 7\TEN HOC SINH- TEN LOP .

-----**HẾT**-----

ĐÁP ÁN ĐỀ B_ CUỐI KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn thi: Tin học_Khối 7

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM:

Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm

C.hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ.án	C	A	C	C	B	B	A	B

PHẦN II: TỰ LUẬN(1 điểm)

Mỗi ý đúng được 0.25 điểm.

Câu 9	Điểm
Sử dụng thuật toán sắp xếp chọn: Vòng lặp 1: 153, 147, 161, 156, 159, 160→147, 153, 161, 156, 159, 160	0.25 điểm
Vòng lặp 2: 147, 153, 161, 156, 159, 160 →147, 153, 156, 161, 159, 160	0.25 điểm
Vòng lặp 3: 147, 153, 156, 161, 159, 160 →147, 153, 156, 159, 161, 160	0.25 điểm
Vòng lặp 4: 147, 153, 156, 159, 161, 160 →147, 153, 156, 159, 160, 161	0.25 điểm

PHẦN III: THỰC HÀNH(5 điểm):

Câu	Nội dung	Điểm
10	Tạo được 3 slide	1 điểm
	Slide 1: Trang tiêu đề: Giới thiệu thông tin trường em.	1 điểm
	Slide 2: Truyền thống nhà trường.	1 điểm
	Slide 3: Thành tích nổi bật của trường em.	
11	Thực hiện được chèn hình ảnh.	1 điểm
	Thực hiện được chỉnh sửa hình ảnh.	1 điểm

12	Tạo được các hiệu ứng cho từng đối tượng cho từng trang chiếu: Slide 1: Trang tiêu đề: Giới thiệu thông tin trường em. Slide 2: Truyền thông nhà trường. Slide 3: Thành tích nổi bật của trường em.	1 điểm 1 điểm 1 điểm
----	---	---